TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/11/2019
V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Hoàng Phúc

Ông Huỳnh Ngọc Song

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Sơn Thị Hồng Nhân là thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 467/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/11/2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoài B, sinh năm 1985 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh B, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Lý Thu Q, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh B, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Tạm trú: khóm 1, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn anh Nguyễn Hoài B có ý kiến: Trước khi tiến đến hôn nhân anh B với chị Q có tìm hiểu nhau được khoản 05-06 năm và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân, lễ cưới được tổ chức vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Th vào năm 2011. Sau ngày cưới vợ chồng anh đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh, lâu lâu về một lần để thăm gia đình, vợ chồng anh sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân là do chị Q không chung thủy bị anh B phát hiện, chị Q xấu hổ bỏ về nhà mẹ ruột của chị sống tại khóm 1 thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, khi đi chị Q có dẫn theo cháu Nguyễn Lý Nhã Q, nhưng anh không đồng ý nên anh đã dẫn cháu Quỳnh về nhà chăm sóc. Anh B có đến nhà cha mẹ vợ để tìm chị Q để nói chuyện hàn gắn, cha mẹ vợ thừa nhận chị Q có về sống tại nhà cha mẹ vợ, nhưng chị Q cố tình tránh mặt anh. Nay anh B xét thấy không còn tình cảm với chị Q, nếu tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên anh Nguyễn Hoài B xin ly hôn chị Lý Thu Q.

Về con chung có 03 người là gồm Nguyễn Lý Nhã Q, sinh ngày 25/6/2011, Nguyễn Lý Nhã K, sinh năm 24/10/2012, Nguyễn B, sinh ngày 24/10/2017 từ ngày chị Q bỏ đi đến nay 03 người con này do anh nuôi dưỡng, nên khi ly hôn anh B có yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 người con chung gồm Nguyễn Lý Nhã Q, sinh ngày 25/6/2011, Nguyễn Lý Nhã K, sinh năm 24/10/2012, Nguyễn B, sinh ngày 24/10/2017, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Anh B cho biết thêm từ ngày vợ anh bỏ đi cho đến nay chị Q không hề về thăm 03 con, bỏ mặt cho anh tự nuôi dưỡng. Anh B vẫn biết cháu Biển chưa được 03 tuổi thì về nguyên tắc phải giao cho chị Q nuôi dưỡng, nhưng để đảm bảo cho cháu Biển được chăm sóc tốt, nên anh B tha thiết yêu cầu Tòa án giao 03 người con trên cho anh nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Lý Nhã Q, Nguyễn Lý Nhã K đều có nguyện vọng nếu cha mẹ ly hôn xin được sống chung với anh Nguyễn Hoài B.

Theo xác nhận của chính quyền địa phương chị Lý Thu Q có về sinh sống cùng cha mẹ ruột tại khóm 1, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Nhưng khi Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng chị Q cố tình tránh mặt, cha mẹ chị Q không đồng ý nhận bất kỳ văn bản nào của Tòa án. Nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập chị Lý Thu Q đúng quy định pháp luật. Nhưng chị Q vẫn không đến theo triệu tập của Tòa án, cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của bản thân đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoài B. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lý Thu Q.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn đã thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chị Lý Thu Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến theo triệu tập của Tòa án cũng không gửi văn bản nêu rõ ý kiến là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Anh B, chị Q tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Th, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh B, chị Q phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh B ly hôn chị Lý Thu Q. Về con chung: Theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Lý Nhã Q, Nguyễn Lý Nhã K được sống chung với anh B, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, đối với cháu chưa được 36 tháng tuổi, theo quy định phải giao cho mẹ nuôi dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh B được nuôi cháu Biển, mà giao cháu Nguyễn B cho chị Lý Thu Q nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoài B không yêu cầu chị Lý Thu Q cấp dưỡng nuôi Nguyễn Lý Nhã Q, sinh ngày 25/6/2011, Nguyễn Lý Nhã K, sinh năm 24/10/2012, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Nguyễn Hoài B cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn B mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Biển đủ 18 tuổi. Về tài sản, nợ chung anh B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh B phải chịu theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn anh Nguyễn Hoài B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn chị Lý Thu Q, trú tại khóm 1, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, anh B yêu cầu được con chung là Nguyễn Lý Nhã Q, sinh ngày 25/6/2011, Nguyễn Lý Nhã K, sinh năm 24/10/2012, Nguyễn B, sinh ngày 24/10/2017, anh B không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con, về tài sản, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là "tranh chấp về ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hoài B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị Lý Thu Q Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ hai lần nhưng chị Q vẫn không có mặt tham dự phiên tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án. Nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại 207, 208, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh B và chị Q sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Th, huyện Châu Thành vào năm 2011, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân anh B, chị Q sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh B nghi ngờ chị Q không chung thủy dẫn đến gia đình mất hạnh phúc, từ năm 2018 cho đến nay anh chị đã sống ly thân, không gặp mặt nhau để bàn chuyện hàn gắn. Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến nay anh B và chị Q đã bỏ mặt nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, do đó anh B và chị Q đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Theo chính quyền địa phương cho biết việc mâu thuẫn giữa vợ chồng anh B, chị Q chính quyền không biết, vì chị Q và anh B thường xuyên đi làm, về nhà không thường xuyên, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Từ những phân tích trên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoài B xin ly hôn chị Lý Thu Q.

Về con chung: Anh B và chị Q có với nhau 03 người con chung là Nguyễn Lý Nhã Q, sinh ngày 25/6/2011, Nguyễn Lý Nhã K, sinh năm 24/10/2012, Nguyễn B, sinh ngày 24/10/2017. Hiện nay 03 cháu đang sinh sống cùng với anh B, cháu Quỳnh và cháu Kỳ có nguyện vọng được sống chung với anh B. Đối với cháu Biển hiện chưa được 36 tháng tuổi, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong vụ án này chị Q cố tình không đến Tòa án, không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của anh B, anh B cũng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh điều kiện kinh tế của chị Q là khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận giao cháu Nguyễn B, sinh ngày 24/10/2017 cho anh B nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn B, sinh ngày 24/10/2017 cho chị Lý Thu Q nuôi dưỡng, chấp nhận giao cháu Nguyễn Lý Nhã Q, sinh ngày 25/6/2011, Nguyễn Lý Nhã K, sinh năm 24/10/2012 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án anh B không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Lý Nhã Q, Nguyễn Lý Nhã K, nên Hội đồng xét xử không xét đến. Đối với cháu Nguyễn B mặc dù chị Q không có ý kiến gì liên quan đến việc có yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con hay không, nhưng theo quy định người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào tình hình thực tế để nuôi dưỡng một người con phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác phải được đi học, tham gia các lớp ngoại khóa để cháu phát triển về mặt trí tuệ, nuôi dưỡng ăn uống hàng ngày của cháu để đảm bảo cháu phát triển bình thường về thể chất. Nên Hội đồng xét xử quyết định buộc anh Nguyễn Hoài B phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn B mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Biển tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, do chị Lý Thu Q đại diện nhận.

Về tài sản, nợ chung: Anh Nguyễn Hoài B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoài B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoài B được ly hôn chị Lý Thu Q

2/ Về con chung: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoài B được tiếp tục nuôi hai người con chung là cháu Nguyễn Lý Nhã Q, sinh ngày 25/6/2011, Nguyễn Lý Nhã K, sinh năm 24/10/2012 (theo nguyện vọng của cháu Quỳnh và cháu Kỳ được sống chung với anh B). Chị Lý Thu Q được nuôi con chung là cháu Nguyễn B, sinh ngày 24/10/2017.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh Nguyễn Hoài B không yêu cầu chị Lý Thu Q cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lý Nhã Q và Nguyễn Lý Nhã K, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Anh Nguyễn Hoài B phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn B, sinh ngày 24/10/2017 với mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn B tròn đủ 18 tuổi do chị Lý Thu Q đại diện nhận.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của chung, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như quyết định phần cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hoài B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Hoài B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (án phí hôn nhân) và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh B đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005013 ngày 09/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Nhu vậy anh Nguyễn Hoài B còn

phải tiếp tục nộp thêm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chị Lý Thu Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vương Hoàng Phúc – Huỳnh Ngọc Song **Nguyễn Phú Hiệp**